TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/DSST
Ngày: 10-7-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Bà **Lê Thị Cúc Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 78/2022/TLST–DS, ngày 17-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 179/2023/QĐXXST-DS, ngày 15-5-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 151/2023/QĐST-DS ngày 05-6-2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị Kh, sinh năm 1966; Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã HT, huyện TC tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Chị Thạch Thị Oanh K, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp Tân Đ, xã HT, huyện TC tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Sơn Thị Sa V, sinh năm 1972 và ông Thạch Ch, sinh năm 1960; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã HT, huyện TC, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị Kh trình bày:

Ngày 09/02/2020, chị Thạch Thị Oanh K có tham gia dây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, có 16 phần, nữa tháng khui 01 lần, của bà Sơn Thị Sa V (bà Sa V là mẹ chồng của chị K), chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho chị K (danh sách tên O -V), ở lần khui hụi thứ 01 hụi viên bỏ thăm 1.500.000 đồng, chị K đóng hụi sống bằng 3.500.000 đồng, ở lần khui thứ 02 chị K sang dây hụi

số 16 lại cho bà tham gia tiếp, bà có trả lại cho chị K tiền hụi sống đã đóng ở lần khui thứ 01 bằng 3.500.000 đồng, lúc này chị K có đưa danh sách hụi viên cho theo dõi cho nên ở tên hụi viên O –V bà ghi thêm tên KHlà của bà tham gia, giữa bà và chị K không có giáp mặt với chủ hụi về việc chị K sang dây hụi lại cho bà và bà với chị K cũng không có lập văn bản thỏa thuận riêng ở dây hụi số 16 tên hụi viên O–V là bà tham gia. Mọi giao dịch ở dây hụi này bà chỉ thông qua chị K, tới ngày khui hụi chị K nói số tiền hụi sống rồi bà đưa cho chị K, bà không có đưa cho chủ hụi, đóng uhi5 không có làm giấy tờ. Ở dây hụi số 16 chủi hụi úp hụi ở lần khui thứ 07, bà cũng đóng hụi sống cho chị K được 07 lần tổng cộng bằng 14.910.000 đồng, lúc úp hụi chị K có trả trước cho bà bằng 1.000.000 đồng, còn nợ lại 13.910.000 đồng.

Nay bà yêu cầu chị Thạch Thị Oanh K trả cho bà 07 lần hụi sống đã đóng bằng 13.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2020, dây số 16), không yêu cầu tính lãi.

Bà không yêu cầu bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch trả tiền hụi sống bà đã đóng ở dây hụi số 16.

Bà Thạch Thị Kh có đơn xin vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai chị Thạch Thị Oanh K trình bày: Chị có tham gia dây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2020 của bà Sơn Thị Sa V (bà Sa V là mẹ chồng của chị), danh sách hụi viên tên Oanh-Văn, sau đó chị có sang dây hụi này lại cho bà Thạch Thị Kh tham gia tiếp ở phần hụi tên Oanh-Văn (danh sách hụi viên bà KHcung cấp đúng là danh sách hụi viên chị tham gia và có sang lại cho bà KHcòn ai ghi thêm tên KHngay tên Oanh-Văn thì chị không biết, chị không có ghi), chị không nhớ ở lần khui hụi thứ mấy chị mới sang lại cho bà Khịa, việc sang hụi mặc dù không có làm giấy tờ nhưng được bà Sa V (chủ hụi) đồng ý, dây hụi đã khui đến lần thứ 07, những lần khui hụi bà KHđưa tiền cho chị rồi chị đưa cho bà Sa V (chủ hụi), bà KHkhông có trực tiếp đóng tiền hụi cho chủ hụi. Cho nên dây hụi số 16, bà KHphải yêu cầu bà Sa V trả mới đúng, tiền hụi của bà KHđưa chị đều đưa cho bà Sa V (chủ hụi), chị không đồng ý trả tiền hụi sống cho bà KHnhư đơn khởi kiện bà KHyêu cầu.

Đối với chị Oanh Kiều, bà Sa V và ông Chiên: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng chị K, bà Sa V và ông Chiên không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lấy lời khai của chị K, còn bà Sa V và ông Chiên không có ý kiến trình bày để phản bác nội dung khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến của chị K. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử.

Trong quá trình giải quyết nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên (photo); Chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn và người có quyền nghĩa vụ liên quan không có cung cấp chứng cứ.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất:

Chị Thạch Thị Oanh K thừa nhận có sang cho bà Thạch Thị Kh dây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2020 của bà Sơn Thị Sa V là chủ hụi, dây hụi đã khui đến lần thứ 07.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

- Bà Thạch Thị Kh yêu cầu Thạch Thị Oanh K trả cho bà KH07 lần hụi sống đã đóng bằng 13.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2020, dây số 16), không yêu cầu tính lãi.

- Chị Thạch Thị Oanh K không đồng ý trả theo yêu cầu của bà Khịa, tiền hụi này là của bà Sơn Thị Sa V yêu cầu bà Sa V trả cho bà Khại.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Kh.

2. Buộc chị Thạch Thị Oanh K trả cho bà Thạch Thị Kh 07 lần hụi sống đã đóng bằng 13.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2020, dây hụi số 16). Bà Thạch Thị Kh không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Theo đơn khởi kiện bà Thạch Thị Kh yêu cầu chị Thạch Thị Oanh K trả cho bà 07 lần hụi sống đã đóng bằng 13.910.000 đồng, chị K cư trú tại huyện Tiểu Cần, Tòa án xác định quan hệ "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn không có yêu cầu phản tố và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

[2] *Về thủ tục tố tụng*:

Bà Thạch Thị Kh có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Chị Thạch Thị Oanh K, bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch trong quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[3] *Về nội dung vụ án:* Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bên đương sự, Hội đồng xét xử nhận định: Ngày 09/02/2020 bà Sơn Thị Sa Vên có mở dây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, chị Oanh Kiều có tham gia 01 phần, sau đó chị K sang dây hụi số 16 lại cho bà Thạch Thị Kh tham gia và bà KHđóng hụi sống đến lần khui thứ 07 là đúng sự thật được chị K và bà KHthừa nhận, nên đây là tình tiết không phỉa chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tung dân sự.

[4] Bà Thạch Thị Kh yêu cầu Thạch Thị Oanh K trả cho bà 07 lần hụi sống đã đóng bằng 14.910.000 đồng, trong thời gian úp hụi chị K có trả cho bà KHbằng 1.000.000 đồng bà đồng ý cấn trừ lại, số tiền còn lại bà KHyêu cầu chị K trả bằng 13.910.000 đồng.

[5] Chị Thạch Thị Oanh K thừa nhận chị có sang lại cho bà KHdây hụi số 16, loại hụi 5.000.000 đồng, dây hụi này chị tham gia của chủ hụi bà Sơn Thị Sa V (là mẹ chồng chị), việc sang hụi bà Sa V cũng biết và thống nhất, nhưng mọi giao dịch của bà KHở dây hụi số 16 đều thông qua chị, bà KHkhông có giao dịch với chủ hụi, tới lần bỏ thăm khui hụi chị thông báo số tiền hụi sống rồi bà KHđưa tiền cho chị nhận rồi chị đưa lại cho bà Sa V, cho nên số tiền hụi sống ở dây hụi số 16 bà KHyêu cầu chị không đồng ý trả, tiền hụi này bà Sa V phải có nghĩa vụ trả cho bà Khịa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã Thông báo để chị cung cấp chứng cứ đối với số tiền hụi bà KHkhởi kiện và Thông báo cho chị có yêu cầu khởi kiện đối với bà Sơn Thị Sa V (chủ hụi) hay không, chị đã nhận được đầy đủ các Thông báo của Tòa án nhưng đến nay Tòa án vẫn chưa nhận được chứng cứ và đơn khởi kiện của chị, do đó lời trình bày và yêu cầu của chị K không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[6] Do bà Sơn Thị Sa V và ông Thạch Ch không đến Tòa án tham gia tố tụng và không có ý kiến phản bác nội dung bà KHvà chị K trình bày và yêu cầu, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, do bà KHkhông có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

- Buộc chị Thạch Thị Oanh K phải chịu án phí theo quy định.

- Nguyên đơn bà Thạch Thị Kh không phải chịu án phí.

[8] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, các Điều 39, 91, 92, 147, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị Kh.

2. Buộc chị Thạch Thị Oanh K trả cho bà Thạch Thị Kh 07 lần hụi sống đã đóng bằng 13.910.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 09/02/2020, dây hụi số 16). Bà Thạch Thị Kh không yêu cầu tính lãi

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Buộc chị Thạch Thị Oanh K phải chịu 695.500 đồng.

3.2. Bà Thạch Thị Kh không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 373.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011478 ngày 12-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị Kh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm